

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 104/2021/DS-ST

Ngày: 22-9-2021

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Đức Thụy**

2. Bà **Phan Thị Nga**

Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thúy Hằng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:

Ông **Hồ Thanh Hiền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 389/2021/QĐXXST - DS ngày 04 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng t.**

Địa chỉ: Số 89 L, quận Đ, Thành phố H.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Dũng: Ông **Đỗ Thành T** – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông **Nguyễn Văn Đ**; ông **Đỗ Văn L** (Văn bản ủy quyền ngày 02/6/2021) (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố H.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Huyền T1** – Sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Long T, xã Long Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai đại diện theo ủy quyền Ngân hàng t ông Nguyễn Văn Đ trình bày, Ngân hàng t – Chi nhánh Hồ Chí Minh ký hợp đồng tín dụng số LN1701160015553/HHG/HĐTD với bà Nguyễn Thị Huyền T1 và được giải ngân vào ngày 24/01/2017 với số tiền 471.000.000đ, lãi suất vay thả nổi, mục đích vay mua xe ô tô, thời hạn vay 83 tháng.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, ngày 24/01/2017 bà T1 đã ký kết với Ngân hàng hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1701160015553/HHG/HĐTC/SP, theo đó bà T1 thế chấp tài sản là 01 xe ô tô con, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại CRUZE, số khung RLLJF696EHH941841, số máy F16D3163120420, biển số 67A-063.24, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004562 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh An Giang cấp ngày 25/01/2017.

Sau khi vay, bà T1 có trả được 241.152.736đ, trong đó vốn 153.216.846đ, lãi 87.935.890đ. Kể từ đó đến nay, bà T1 không trả vốn và lãi từ ngày 24/5/2019. Số nợ này chuyển sang nợ quá hạn vào. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho bà T1 trả nợ, nhưng bà cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng t yêu cầu bà Nguyễn Thị Huyền T1 tiền vốn 317.783.154đ, lãi trong hạn tính đến ngày xét xử 123.560.740đ, lãi quá hạn 16.757.068đ, tổng cộng 458.100.962đ, yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm việc thi hành án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Huyền T1 trong quá trình giải quyết đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án của Ngân hàng t và triệu tập giải quyết, nhưng bà T1 vắng mặt không lý do chính đáng nên không lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Đ có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Bà Nguyễn Thị Huyền T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng bà vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật. Về ý kiến giải quyết:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng (VPBank).

Buộc bà Nguyễn Thị Huyền T1 có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng (VPBank) số tiền vốn 317.783.154đ và trả lãi theo hợp đồng đã ký kết.

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Việc tranh chấp giữa các đương sự về Hợp đồng tín dụng, chủ thể một bên là Ngân hàng và một bên là cá nhân không có đăng ký kinh doanh, nhưng các bên đều có mục đích lợi nhuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn Đ đại diện theo ủy quyền của ngân hàng có đơn xin vắng mặt. Bà Nguyễn Thị Huyền T1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Huyền T1 là có căn cứ.

[2]- Về nội dung:

Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng t với bà Nguyễn Thị Huyền T1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2.1]- Căn cứ theo hợp đồng nêu trên thì trong quá trình thực hiện hợp đồng bà T1 đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi đúng hạn cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Việc Ngân hàng khởi kiện bà T1 yêu cầu phải thanh toán vốn, lãi còn nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, do đó chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc bà Nguyễn Thị Huyền T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho phía Ngân hàng tiền vốn và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử (22/9/2021) là 458.100.962đ, trong đó nợ vốn gốc là 317.783.154đ, lãi trong hạn là 123.560.740đ, lãi quá hạn 16.757.068đ.

[2.2]- Về lãi suất từ sau thời điểm xét xử, đại diện nguyên đơn có yêu cầu bên vay là bà Nguyễn Thị Huyền T1 phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Xét thấy yêu cầu trên là không trái với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Buộc bà Nguyễn Thị Huyền T1 phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 23/9/2021 cho đến khi trả hết nợ vốn cho Ngân hàng.

[2.3]- Đối với hợp đồng thế chấp, Ngân hàng đã yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm thi hành án. Hội đồng xét xử thấy, hợp đồng thế chấp tài sản số LN1701160015553/HHG/HĐTC/SP ký kết ngày 24/01/2017, hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định nên hợp đồng có hiệu lực cần được duy trì để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3]- Đối với chi phí xem xét, thẩm định 500.000đ, do được chấp nhận yêu cầu, nên Ngân hàng không phải chịu chi phí này, do Ngân hàng đã nộp xong nên bà T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền này.

[4]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Huyền T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, **227, 273** của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng t (VPBank).

Buộc bà Nguyễn Thị Huyền T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng t tiền vốn và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử 22/9/2021 là 458.100.962đ (Bốn trăm năm mươi tám triệu, một trăm ngàn, chín trăm sáu mươi hai đồng), trong đó nợ vốn gốc là 317.783.154đ (Ba trăm mười bảy triệu, bảy trăm tám mươi ba ngàn, một trăm năm mươi bốn đồng), lãi trong hạn là 123.560.740đ (Một trăm hai mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi ngàn, bảy trăm bốn mươi đồng), lãi quá hạn 16.757.068đ (Mười sáu triệu, bảy trăm năm mươi bảy ngàn, không trăm sáu mươi tám đồng).

Kể từ ngày 23/9/2021 bà Nguyễn Thị Huyền T1 phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng số LN1701160015553/HHG/HĐTD đã ký kết ngày 24/01/2017 cho đến khi trả hết nợ vốn cho Ngân hàng t.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số LN1701160015553/HHG/HĐTC/SP ngày 24/01/2017 để bảo đảm việc thi hành án.

Bà Nguyễn Thị Huyền T1 phải chịu chi phí thẩm định tại chỗ 500.000đ, do Ngân hàng đã nộp xong nên bà T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền này

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Huyền T1 phải chịu là 22.324.000đ (Hai mươi hai triệu, ba trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng t là 10.667.000đ (Mười triệu, sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002739 ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Công Đức

